
Bản án số: 53/2024/DS-PT

Ngày 29 tháng 02 năm 2024

V/v “*Chia thừa kế theo pháp luật*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Chí Trung.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Hữu Thị Hảo Hảo.
Bà Trần Thị Bé.

-Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Vỹ - Cán bộ TAND TP Đà Nẵng.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng: Ông Lê Anh Pha -
Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 29 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 111/2023/TLPT-DS ngày 11/10/2023 về việc “*Chia thừa kế theo pháp luật*” do Bản án số: 88/2023/DS-ST ngày 25/8/2023 của Tòa án nhân dân quận C, thành phố Đà Nẵng, bị kháng cáo theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 274/2023/QĐ-PT ngày 11/12/2023; Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số: 286/2023/QĐ-PT ngày 29/12/2023; Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số: 24/2024/QĐ-PT ngày 17/01/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số: 52/2024/QĐ-PT ngày 31/01/2024 giữa:

- Nguyên đơn: Ông Đặng Văn M, sinh năm 1965.

Địa chỉ: KX/18, đường K, thành phố Đà Nẵng (*có mặt*).

Người đại diện theo ủy quyền:

Bà Huỳnh Phan Thiên P, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Tòa nhà L - Số X9, đường L, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:

Luật sư Hồ Minh K - Văn phòng LS A - Chi nhánh Đà Nẵng.

Địa chỉ: Số X7, đường V, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

- Bị đơn: Ông Đặng Văn H, sinh năm 1955.

Địa chỉ: KX8, đường D, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

Người đại diện theo ủy quyền:

Ông Trương Văn D, sinh năm: 1963.

Địa chỉ: Tổ X5, phường T, quận C, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Đặng Thị T, sinh năm 1959.

Địa chỉ: HX2, đường D, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

2/ Bà Đặng Thị A, sinh năm 1957.

Địa chỉ: Số X9/9, đường T, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

3/ Bà Đặng Thị Q, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Số X/23, đường H, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

4/ Bà Võ Thị L, sinh năm 1958.

Địa chỉ: KX/18, đường K, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

5/ Bà Đặng Thị Kim C, sinh năm 1987.

Địa chỉ: KX/18, đường K, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

6/ Bà Đặng Thị Kim L, sinh năm 1990.

Địa chỉ: KX/18, đường K, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

-Người kháng cáo: Ông Đặng Văn H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Nguyên đơn, ông Đặng Văn M và người đại diện cho ông M trình bày:

Cha mẹ ông M là cụ Đặng Văn T, sinh năm 1933 (chết năm 2011) và cụ Thái Thị H, sinh năm 1935 (chết năm 1992), có 06 người con là ông Đặng Văn M, ông

Đặng Văn H, bà Đặng Thị T, bà Đặng Thị A, bà Đặng Thị Q và ông Đặng Văn D .
Ngoài ra cha mẹ ông M không còn con nào khác.

Ông Đặng Văn D (*chết ngày 19/02/2014*) có vợ là bà Võ Thị L và con là bà Đặng Thị Kim C và bà Đặng Thị Kim L.

Ông T và bà H tạo lập được nhà đất tại thửa đất số X1, tờ bản đồ số X4, KX0/18, đường K (*số cũ X/9, đường D*) thành phố Đà Nẵng theo “*Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở*” số: 3401080342 do UBND thành phố Đà Nẵng cấp ngày 20/4/2000.

Ngày 02/7/2008, ông T lập di chúc để lại cho ông M $\frac{1}{2}$ nhà đất nêu trên. Di chúc được lập tại UBND phường D, thành phố Đà Nẵng và ông M quản lý, sử dụng nhà đất cho đến nay.

Nay ông M yêu cầu Tòa án: Chia thừa kế theo pháp luật đối với di sản của bà H là $\frac{1}{2}$ nhà đất tại KX0/18, đường K thành phố Đà Nẵng, cho 06 kỹ phần: Ông Đặng Văn M, ông Đặng Văn H, bà Đặng Thị T, bà Đặng Thị A, bà Đặng Thị Q và ông Đặng Văn D.

Đối với phần di sản là $\frac{1}{2}$ nhà và đất của cụ T, ông M được thừa kế theo Di chúc ngày 02/07/2008, ông M không yêu cầu giải quyết.

- Bị đơn, ông Đặng Văn H trình bày:

Cha mẹ tôi là ông Đặng Văn T, sinh năm 1933 (*chết năm 2011*) và bà Thái Thị H, sinh năm 1935 (*chết năm 1992*), có 06 người con là ông Đặng Văn H, ông Đặng Văn M, bà Đặng Thị T, bà Đặng Thị A, bà Đặng Thị Q và ông Đặng Văn D. Ngoài ra cha mẹ tôi không còn người con nào khác.

Ông Đặng Văn D (*chết ngày 19/02/2014*) có vợ là bà Võ Thị L và con là bà Đặng Thị Kim C và bà Đặng Thị Kim L.

Ông T và bà H tạo lập được nhà đất tại KX0/18, đường K, thành phố Đà Nẵng theo “*Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở*” số 3401080342 do UBND thành phố Đà Nẵng ngày 20/4/2000. Ngoài ra không còn tài sản nào khác.

Đối với yêu cầu của ông M chia di sản do mẹ tôi để lại là $\frac{1}{2}$ ngôi nhà đất nêu trên, tôi không đồng ý. Tôi chỉ đồng ý khi các anh em thỏa thuận bán $\frac{1}{2}$ ngôi nhà và thối trả cho tôi 600.000.000đ.

Trường hợp các bên không thỏa thuận được thì tôi yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, tôi đề nghị nhận bằng giá trị. Trường hợp các anh em không đồng ý thì tôi yêu cầu chia toàn bộ di sản do cha mẹ để lại và đề nghị Tòa án xem xét lại di chúc của ông T để lại cho ông M $\frac{1}{2}$ ngôi nhà và đất nêu trên vào ngày 02/7/2008, di chúc này được lập tại UBND phường D, thành phố Đà Nẵng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bà Đặng Thị T trình bày:

Cha mẹ tôi là ông Đặng Văn T, sinh năm 1933 (*chết năm 2011*) và bà Thái Thị H, sinh năm 1935 (*chết năm 1992*), có 06 người con là bà Đặng Thị T, ông Đặng Văn H, ông Đặng Văn M, bà Đặng Thị A, bà Đặng Thị Q và ông Đặng Văn D. Ngoài ra cha mẹ tôi không còn con nào khác.

Ông Đặng Văn D (*chết ngày 19/02/2014*) có vợ là bà Võ Thị L và con là bà Đặng Thị Kim C và bà Đặng Thị Kim L.

Ông T và bà H tạo lập được nhà đất tại KX0/18, đường K, thành phố Đà Nẵng theo “*Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở*” số 3401080342 do UBND thành phố Đà Nẵng cấp ngày 20/4/2000. Ngoài ra không còn tài sản nào khác.

Cha tôi đã lập di chúc để lại cho ông M $\frac{1}{2}$ ngôi nhà và đất nêu trên vào ngày 02/7/2008. Di chúc này được lập tại UBND phường D, thành phố Đà Nẵng. Tôi không có ý kiến gì đối với di chúc này.

Đối với yêu cầu của ông M chia di sản do cụ H để lại là $\frac{1}{2}$ ngôi nhà và đất nêu trên thì tôi đồng ý. Trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, tôi đề nghị nhận bằng giá trị.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, bà Đặng Thị Q trình bày:

Tôi thống nhất với trình bày của ông M, ông H và bà T về các hàng thừa kế và di sản của cha mẹ để lại.

Ông T lập di chúc để lại cho ông M $\frac{1}{2}$ ngôi nhà và đất nêu trên vào ngày 02/7/2008. Di chúc này được lập tại UBND phường D, thành phố Đà Nẵng. Tôi không có ý kiến gì đối với di chúc này.

Đối với yêu cầu của ông M chia di sản do cụ H để lại là $\frac{1}{2}$ ngôi nhà và đất nêu trên, tôi đồng ý. Trường hợp không thỏa thuận được, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, tôi nhận bằng giá trị.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, bà Đặng Thị A trình bày:

Tôi thống nhất với ý kiến của ông H, bà T, bà Q về các hàng thừa kế và di sản của cha mẹ tôi để lại.

Cụ T lập di chúc để lại cho ông M $\frac{1}{2}$ ngôi nhà và đất nêu trên vào ngày 02/7/2008. Di chúc này được lập tại UBND phường D, thành phố Đà Nẵng. Tôi không có ý kiến gì đối với di chúc này.

Đối với yêu cầu của ông M chia di sản do cụ H để lại là $\frac{1}{2}$ ngôi nhà và đất nêu trên, tôi đồng ý. Trường hợp không thỏa thuận được, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, tôi nhận bằng giá trị.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, bà Võ Thị L trình bày:

Tôi thống nhất với trình bày của ông H và bà T, bà Q về các hàng thừa kế và di sản của cha mẹ chồng tôi để lại.

Cha chồng tôi lập di chúc để lại cho ông M $\frac{1}{2}$ ngôi nhà và đất nêu trên vào ngày 02/7/2008. Di chúc này được lập tại UBND phường D, thành phố Đà Nẵng. Tôi không có ý kiến gì đối với di chúc này.

Đối với yêu cầu của ông M chia di sản do cụ H để lại là $\frac{1}{2}$ ngôi nhà và đất nêu trên, tôi đồng ý, tôi nhận giá trị.

Tôi có giao tiền cho ông M để mua vật liệu sửa chữa, còn vấn đề mua vật liệu xây dựng do ông M đứng ra mua nên tôi không có chứng từ gì để cung cấp cho Tòa án.

Trường hợp các bên không thỏa thuận được thì đề nghị Tòa án giải quyết chia theo quy định của pháp luật, tôi đề nghị nhận bằng giá trị.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Đặng Thị Kim L trình bày:

Tôi thống nhất với lời trình bày của bà L, không bổ sung gì thêm.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, bà Đặng Thị Kim C trình bày:

Tôi thống nhất với lời trình bày của bà L, không bổ sung gì thêm.

Với nội dung trên, án sơ thẩm đã xét xử và quyết định.

1. Căn cứ khoản 5, Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 609, 610, 611, 612, 613, 614, 623, 649, 650, 651 và 660 Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "*Tranh chấp chia di sản thừa kế*" của ông Đặng Văn M đối với ông Đặng Văn H. Xử:

Giao cho ông Đặng Văn M được quyền sở hữu, sử dụng di sản thừa kế do cụ Thái Thị H để lại là $\frac{1}{2}$ quyền sử dụng đất tại thửa đất số X1, tờ bản đồ số X4 tại địa chỉ KX0/18, đường K (*số cũ X/9, đường D*), phường D, quận C, thành phố Đà Nẵng.

Ông Đặng Văn M có nghĩa vụ bồi trả cho: Ông Đặng Văn H số tiền 188.276.623đ; Bà Đặng Thị A số tiền 188.276.623đ; Bà Đặng Thị T số tiền 188.276.623đ; Bà Đặng Thị Q số tiền 188.276.623đ; Bà Võ Thị L số tiền 62.758.874đ và 34.610.803 đồng tiền chi phí xây dựng. Tổng cộng là: 97.369.677đ; Bà Đặng Thị Kim C số tiền 62.758.874đ; Bà Đặng Thị Kim L số tiền 62.758.874đ.

- Đình chỉ giải quyết phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc các đồng thừa kế phải có nghĩa vụ bồi trả lại cho ông M phần chi phí quản lý, tôn tạo và xây dựng di sản là: 280.000.000đ.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 03/8/2023 ông Đặng Văn M kháng cáo không đồng ý với di chúc; việc chia thừa kế đối với di sản của cụ H đã ảnh hưởng đến thờ tự tổ tiên, ông, bà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa; Sau khi đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng phát biểu; Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Nhà đất tại thửa số X1 tờ bản đồ số X4, địa chỉ KX0/18, đường K (số cũ X/9, đường D) phường D, quận C, thành phố Đà Nẵng thuộc quyền sở hữu của cụ Đặng Văn T và cụ Thái Thị H theo “Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở” số 3401080342 do Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng cấp ngày 20/4/2000.

[2] Năm 1992 cụ H chết. Năm 2011 cụ T chết.

[3] Ngày 02/7/2008, cụ T lập di chúc được UBND phường D, thành phố Đà Nẵng chứng thực, giao cho ông Đặng Văn M được sở hữu $\frac{1}{2}$ nhà đất tại KX0/18, đường K, thành phố Đà Nẵng.

[4] Ông M khởi kiện yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật đối với di sản của cụ H là $\frac{1}{2}$ quyền sử dụng đối với thửa đất số X1 tờ bản đồ số X4, tại KX0/18, đường K, thành phố Đà Nẵng.

[5] Trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, các thừa kế của cụ T và cụ H là các ông, bà: Đặng Văn M, Đặng Thị A, Đặng Thị T, Đặng Thị Q, Võ Thị L, Đặng Thị Kim C và Đặng Thị Kim L không có ý kiến gì đối với Di chúc ngày 02/7/2008 của cụ T và không yêu cầu Tòa án giải quyết di sản của cụ T. Riêng bị đơn, ông Đặng Văn H đề nghị xem xét di chúc của cụ T và yêu cầu chia toàn bộ di sản thừa kế của cụ T và cụ Thái Thị H.

[6] Tại Bản án số: 88/2023/DS-ST ngày 25/8/2023, Tòa án nhân dân quận C, thành phố Đà Nẵng đã chấp nhận yêu cầu của ông M, chia di sản của cụ H là $\frac{1}{2}$ quyền sử dụng đất tại KX0/18, đường K, thành phố Đà Nẵng: Giao cho ông M sử dụng quyền sử dụng đất là di sản của cụ H, buộc ông M thôi trả kỷ phần cho các đồng thừa kế, thôi trả giá trị phần nhà do bà Võ Thị L xây dựng và đình chỉ đối với yêu cầu của ông M về chi phí quản lý, tôn tạo di sản.

[7] Ông H kháng cáo, không đồng ý với Di chúc ngày 02/7/2008 và cho rằng việc phân chia di sản của cụ H đã ảnh hưởng đến việc thờ tự tổ tiên, ông bà. Ông H đề nghị cấp phúc thẩm xem xét nếu Di chúc ngày 02/7/2008 là hợp pháp thì giao cho ông

M ½ nhà đất; ½ nhà đất còn lại để thờ tự. Ngoài ra, ông H không kháng cáo các quyết định khác của bản án sơ thẩm.

[8] Xem xét kháng cáo của ông H thì thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án, cấp sơ thẩm đã tiến hành các thủ tục để xem xét yêu cầu của ông H đối với Di chúc do cụ T lập ngày 02/7/2008 nhưng ông H không có ý kiến phản hồi, không nộp tạm ứng án phí theo quy định. Ông M và các đương sự liên quan vụ án không có ai có yêu cầu xem xét Di chúc ngày 02/7/2008. Do vậy, cấp sơ thẩm không xem xét giải quyết đối với Di chúc ngày 02/7/2008 của cụ T là phù hợp.

[9] Theo quy định tại Điều 293 Bộ luật tố tụng dân sự thì cấp phúc thẩm chỉ xem xét phần quyết định của bản án sơ thẩm. Do đó, kháng cáo của ông H đề nghị cấp phúc thẩm xem xét Di chúc ngày 02/7/2008 là không phù hợp.

[10] Đối với kháng cáo của ông H về việc không chia di sản của cụ H là ½ nhà đất tại KX0/18, đường K, thành phố Đà Nẵng mà để thờ tự. Yêu cầu này không được các đồng thừa kế đồng ý và không phù hợp với điểm a, khoản 1, Điều 650 Bộ luật dân sự nên không chấp nhận.

[11] Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện theo ủy quyền của ông H cho rằng, ông H hoàn toàn không biết có Di chúc ngày 02/7/2008 là không thuyết phục vì: Tại các phiên họp kiểm tra, việc giao nộp công khai tài liệu, chứng cứ và hòa giải, cấp sơ thẩm đã công bố các tài liệu chứng cứ do các đương sự cung cấp và do Tòa án thu thập, trong đó có Di chúc ngày 02/7/2008; Tại “*Thông báo v/v yêu cầu phản tố*” số: 298/TB-TA ngày 11/7/2022, cấp sơ thẩm đã yêu cầu ông H có ý kiến đối với Di chúc ngày 02/7/2008 và thực hiện các thủ tục phản tố theo quy định nhưng ông H không thực hiện; Tại “*Thỏa thuận phân chia di sản thừa kế*” ngày 22/06/2020, ông H và các anh chị em cùng ký, xác định “*chúng tôi là những người thừa kế theo di chúc và theo pháp luật của ông Đặng Văn T....và bà Thái Thị H*”.

[12] Đối với đề nghị của đại diện cho ông H về việc xem xét tính hợp pháp của Di chúc ngày 02/7/2008, HĐXX thấy: Như phân tích trên, Di chúc ngày 02/7/2008 không phải là nội dung được cấp sơ thẩm giải quyết nên cấp phúc thẩm không xem xét.

[13] HĐXX cấp phúc thẩm không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của ông H; Giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng.

[14] Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện cho bà Võ Thị L và ông M thống nhất là bà L sẽ giao phần nhà do bà L xây cho ông M sở hữu, ông M hoàn trả giá trị xây dựng nhà cho bà L nhưng không được ghi nhận tại quyết định bản án sơ thẩm là khó khăn trong việc thi hành bản án. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà L đồng ý giao phần nhà do bà L xây dựng cho ông M, đề nghị ông M thôi trả giá trị xây dựng và kỷ phần cho bà L. Do đó, HĐXX cấp phúc thẩm điều chỉnh cho phù hợp.

Về án phí DSPT: HĐXX miễn án phí DSPT cho ông H.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1/ Không chấp nhận kháng cáo của ông Đặng Văn H; Giữ nguyên Bản án số: 88/2023/DSST ngày 25/8/2023 của TAND quận C, thành phố Đà Nẵng.

1.1 Chấp nhận yêu cầu của ông Đặng Văn M về việc “*Chia thừa kế theo pháp luật*” đối với ông Đặng Văn H.

1.1.1 Công nhận $\frac{1}{2}$ quyền sử dụng thửa đất số X1, tờ bản đồ số X4, tại KX0/18 đường K (số cũ X/9, đường D), phường D, quận C, thành phố Đà Nẵng, có giá trị: 1.129.659.736đ là di sản của cụ Thái Thị H, được chia cho những người thuộc hàng thừa kế của cụ Thái Thị H, gồm các ông, bà: Đặng Văn M, ông Đặng Văn H, Đặng Thị T, Đặng Thị A, Đặng Thị Q và Đặng Văn D, gồm 06 kỷ phần, mỗi kỷ phần là: 188.276.623đ.

Kỷ phần của ông Đặng Văn D, do các bà: Võ Thị L, Đặng Thị Kim C và Đặng Thị Kim L nhận, mỗi người: 62.758.874đ.

1.1.2 Giao cho ông Đặng Văn M sử dụng $\frac{1}{2}$ quyền sử dụng thửa đất số X1, tờ bản đồ số X4 tại K90/18, đường K, phường D, quận C, thành phố Đà Nẵng.

1.1.3 Buộc ông Đặng Văn M thôi trả kỷ phần cho các ông, bà: Đặng Văn H, Đặng Thị T, Đặng Thị A và Đặng Thị Q, mỗi người: 188.276.623đ.

1.1.4 Buộc ông Đặng Văn M thôi trả cho các bà: Võ Thị L, Đặng Thị Kim C và Đặng Thị Kim L, mỗi người: 62.758.874đ.

1.1.5 Ông Đặng Văn M được hưởng kỷ phần là: 188.276.623đ.

1.2 Ông Đặng Văn M tiếp tục sở hữu phần nhà số 1 (*ký hiệu G1*) tường xây, mái tôn, nền gạch men, gác lửng gỗ, diện tích 41,1m² tại nhà đất KX0/18, đường K, phường D, quận C, thành phố Đà Nẵng.

1.3 Bà Võ Thị L có trách nhiệm giao phần nhà số 2 (*ký hiệu G2*), tường xây, mái tôn, nền gạch men, gác lửng gỗ, diện tích 27,4m², hiện do bà Võ Thị L quản lý tại nhà đất KX0/18, đường K, phường D, quận C, thành phố Đà Nẵng, cho ông Đặng Văn M nhận, sở hữu.

1.4 Ông Đặng Văn M có trách nhiệm hoàn cho bà Võ Thị L giá trị xây dựng phần nhà 2 (*ký hiệu G2*), số tiền: 34.610.803đ.

1.5 Ông Đặng Văn M được quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở đối với nhà đất được giao.

1.6 Chi phí tố tụng:

1.6.1 Ông Đặng Văn M phải chịu: 4.040.166đ.

1.6.2 Các ông, bà: Đặng Văn H, Đặng Thị A, Đặng Thị T và Đặng Thị Q, mỗi người phải hoàn cho ông Đặng Văn M: 4.040.166đ.

1.6.3 Các bà: Võ Thị L, Đặng Thị Kim C và Đặng Thị Kim L, mỗi người phải hoàn cho ông Đặng Văn M: 1.346.722đ.

1.7 Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án, yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

1.8 Án phí DSST:

1.8.1 Ông Đặng Văn M phải chịu 9.413.831đ, được trừ vào 9.083.500đ tạm ứng án phí DSST đã nộp (*biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000546 ngày 07/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận C, thành phố Đà Nẵng*). Ông Đặng Văn M còn phải nộp tiền: 330.331đ.

1.8.2 Miễn toàn bộ án phí cho các bà: Đặng Thị A, Đặng Thị T, Võ Thị L và Đặng Thị Q.

1.8.3 Ông Đặng Văn H phải nộp: 9.413.831đ.

1.8.4 Bà Đặng Thị Kim C, bà Đặng Thị Kim L, mỗi người phải nộp: 3.137.943đ.
(*Quyết định bản án về đình chỉ giải quyết yêu cầu của ông Đặng Văn M đối với số tiền 280.000.000đ, không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực thi hành*).

2/ Miễn án phí DSPT cho ông Đặng Văn H.

3/ Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên và được thi hành theo quy định tại Điều 02 luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

-VKSND TP Đà Nẵng.
-TAND quận C;
Chi cục THA quận C;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Trương Chí Trung